TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7- ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 78/2025/QĐST-DS	*Đồng Tháp, ngày 24 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 12 năm 2025, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 199/2025/TLST-DS, ngày 15 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP L (tên cũ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện L). Địa chỉ trụ sở: LPB Tower, số 210 đường T, Phường H, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Quốc Kh - Chức vụ Tổng Giám đốc; Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Hùng Kh - Chức vụ: Quyền Giám đốc Chi nhánh LPBank - Chi nhánh Đ. Đại diện theo ủy quyền của ông Kh: Anh Huỳnh Hữu Ph, sinh năm 1992 - Chức vụ: Chuyên viên Xử lý nợ. Cùng địa chỉ: số 218-220, đường Nguyễn H, Phường C, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: 1. Ông Nguyễn Minh Tr, sinh năm 1986

Địa chỉ: số 528, TDC Khóm 2, Thị trấn L, huyện V, tỉnh Đồng Tháp (nay là số 528, ấp XX, xã Hòa L, tỉnh Đồng Tháp).

2. Bà Trần Thị Huyền Tr, sinh năm 1982

Địa chỉ: số 289, khóm Bình Thạnh 1, thị trấn V, huyện L, tỉnh Đồng Tháp (nay là số 289, ấp BT1, xã L, tỉnh Đồng Tháp).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ngân hàng TMCP L (Ngân hàng TMCP Bưu điện L) yêu cầu ông Nguyễn Minh Tr, bà Trần Thị Huyền Tr trả số tiền vay gốc và lãi tạm tính đến ngày 15/12/2025 là 6.379.193.694 đồng. Trong đó nợ gốc 4.309.009.657, nợ lãi là 2.070.184.037 đồng. Ngoài ra, ông Tr, bà Tr còn phải chịu lãi phát sinh trong hợp

đồng tín dụng số HDTD52C202184 ngày 27/7/2021; Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 52C202/01 ngày 27/07/2021, Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 52C202184/02 ngày 28/07/2021, Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 52C202178/08 ngày 27/01/2023, Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế đã ký giữa ông Nguyễn Minh Tr, bà Trần Thị Huyền Tr với Ngân hàng TMCP Bưu điện L - Chi nhánh Đồng Tháp (nay Ngân hàng TMCP L).

- Ông Nguyễn Minh Tr và bà Trần Thị Huyền Tr đồng ý trả cho Ngân hàng TMCP L số tiền vốn vay gốc và tiền lãi còn nợ là 6.379.193.694 đồng (*Sáu tỷ, ba trăm bảy mươi chín triệu, một trăm chín mươi ba nghìn, sáu trăm chín mươi bốn đồng*) và tiền lãi phát sinh từ ngày 16/2/2025 theo các thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng HDTD52C202184 ngày 27/7/2021; Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 52C202/01 ngày 27/07/2021, Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 52C202184/02 ngày 28/07/2021, Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 52C202178/08 ngày 27/01/2023, Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế đã ký kết giữa hai bên cho đến khi trả xong nợ.

- Công nhận Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số HDTC52C202178 ngày 21/7/2021 đã ký giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu Điện L (nay Ngân hàng TMCP L) với ông Nguyễn Minh Tr, bà Trần Thị Huyền Tr, số công chứng 0852, quyển số 01/2021/TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng công chứng Bùi Công L, tỉnh Đồng Tháp chứng thực ngày 21/7/2021 là hợp pháp.

2.1. Khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu của Ngân hàng TMCP L, nếu ông Nguyễn Minh Tr, bà Trần Thị Huyền Tr không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ, thì Ngân hàng Thương Mại Cổ phần L - Chi nhánh Đồng Tháp, Phòng Giao dịch Lai V có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền đấu giá tài sản đang thế chấp để thu hồi nợ theo hợp đồng thế chấp số HDTC52C202178 ngày 21/7/2021, đối với diện tích đất do ông Nguyễn Minh Tr đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đối với thửa đất như sau:

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số: CU638678, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS05765 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ cấp ngày 03/13/2020 (thửa 93, tờ bản đồ số 28), đứng tên ông Nguyễn Minh Tr.

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số: CU638684, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS05764 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ cấp ngày 03/03/2020 (thửa 92, tờ bản đồ số 28), đứng tên ông Nguyễn Minh Tr.

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số: CU638679, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS05766 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ cấp ngày 03/03/2020 (thửa 280, tờ bản đồ số 35), đứng tên ông Nguyễn Minh Trung.

2.2. Ông Nguyễn Minh Tr và bà Trần Thị Huyền Tr đồng ý giao tài sản thế chấp nói trên cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần L yêu cầu cơ quan thi hành án bán đấu giá để thu hồi nợ nếu không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ.

2.3. Khi ông Nguyễn Minh Tr, bà Trần Thị Huyền Tr thực hiện nghĩa vụ trả nợ xong thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần L sẽ trả lại tài sản theo Hợp đồng thế chấp số HDTC52C202178 ngày 21/7/2021.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Ông Nguyễn Minh Tr và bà Trần Thị Huyền Tr đồng ý nộp 57.189.597 đồng (*Năm mươi bảy triệu, một trăm tám mươi chín nghìn, năm trăm chính mươi bảy đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Ngân hàng Thương mại Cổ phần L (tên cũ Ngân hàng TMCP Bưu điện L) không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại số tiền 57.083.519 đồng (Năm mươi bảy triệu, không trăm tám mươi ba nghìn, năm trăm mười chín đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004891 ngày 15 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

+ Về chí phí xem xét thẩm định tại chỗ: Buộc ông Nguyễn Minh Tr và bà Trần Thị Huyền Tr trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần L số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a,7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Tòa án ND tỉnh Đồng Tháp;
- Viện KSND Khu vực 7- Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP (Kiều).

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Văn Mân